

Bản án số: 140/2017/HSST  
Ngày 18 - 12 - 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đình Diệu

2. Ông Ngô Minh Tâm

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lê Trung Hiếu - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:* Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đình Hữu N sinh năm 1987, tại thành phố Hải Phòng; Trú tại: Thôn X, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Đình Hữu Nh sinh năm 1965 và bà Vũ Thị A sinh năm 1966; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2017, tạm giam từ ngày 28/6/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Thế M sinh năm 1994; Nơi cư trú: xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Đình Hữu N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, Đình Hữu N đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vũ Thế M sinh năm 1994, trú tại xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng hỏi mua 02 túi ma túy đá giá 200.000 đồng/một túi và trả công cho N 100.000 đồng. N đồng ý và hẹn M đến khu vực cổng Trạm y tế xã Ph, huyện T, Hải Phòng giao dịch mua bán ma túy. N điều khiển xe mô tô biển số 15G1 - 30292 đến thị trấn Mi, huyện T mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma túy đá (gồm 01 túi giá 200.000 đồng và 01 túi giá 400.000 đồng). Trên đường đi giao ma túy, N chia nhỏ gói ma túy 400.000 đồng vừa mua thành 03 gói (02 gói

bán cho M và 01 gói cất giữ để vừa sử dụng cho bản thân hoặc bán khi có người hỏi mua). N đến điểm hẹn thì gặp M đang đứng đợi cùng Cù Thanh X sinh năm 1988 và Đinh Văn L sinh năm 1995, đều trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. M đưa cho N 500.000 đồng, N nhận tiền và đưa cho M 02 túi ma túy thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của M 02 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy), 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Thu giữ của N 02 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy), 01 điện thoại di động Motorola màu đen, 500.000 đồng, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 xe mô tô biển số 15B1 - 30292.

Tại bản kết luận giám định số 813/PC54 (Đ6) ngày 25/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nylon thu của M có trọng lượng là 0,2754 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,1937 gam. Tinh thể màu trắng chứa trong 02 túi nylon thu của N có trọng lượng là 0,2243 gam trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,1589 gam. Tổng tinh chất Methamphetamine trên là 0,3526 gam.

Ngoài ra, N còn khai nhận trước đó đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người khác tại khu vực Trạm y tế thuộc thôn Tr, xã Ph, huyện T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 19/6/2017, N đã bán cho Vũ Thế M và Cao Văn H sinh năm 1988, trú tại xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 túi ma túy đá giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 20/6/2017, N đã bán cho Vũ Thế M và Nguyễn Trần Th, sinh năm 1992 ở xã Tr, huyện T, thành phố Hải Phòng 01 túi ma túy đá với giá 250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đinh Hữu N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Hữu N khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thế M, Cù Thanh X, Đinh Văn L, Cao Văn H và Nguyễn Trần Th như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế M vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện các tình tiết, nội dung vụ án và hành vi mua ma túy phù hợp nội dung cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1

Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Hữu N với mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2017. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo N. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì bên trong chứa chất Methamphetamine sau giám định và 01 đoạn ống hút nhựa; Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của N và M sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng do bán ma túy cho Vũ Thế M, Cù Thanh X, Đinh Văn L mà có đề nghị tuyên Tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với các số tiền số tiền 200.000 đồng ngày 19/6/2017 N có được do bán ma túy cho Vũ Thế M và Cao Văn H và 250.000 đồng ngày 20/6/2017 N có được do bán ma túy cho Vũ Thế M và Nguyễn Trần Th là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có đề nghị tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo Đinh Hữu N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine, mục đích bán cho người khác để thu lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2017 đến ngày 22/6/2017, bị cáo N đã 03 lần bán ma túy cho Vũ Thế M và những người đi cùng M là Cù Thanh X, Đinh Văn L, Cao Văn H và Nguyễn Trần Th. Như vậy, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Hữu N đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người là phạm tội nhiều lần được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và từng bị cơ quan Công an quận C, thành phố Đà Nẵng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 40 ngày 29/01/2013 và ngày 16/9/2014 bị cáo đã chấp hành xong thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm quy định tại Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì bên trong chứa chất Methamphetamine sau giám định và 01 đoạn ống hút nhựa; Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của N và M sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng do bán ma túy cho Vũ Thế M, Cù Thanh X, Đinh Văn L mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với các số tiền số tiền 200.000 đồng ngày 19/6/2017 N có được do bán ma túy cho Vũ Thế M và Cao Văn H và 250.000 đồng ngày 20/6/2017 N có được do bán ma túy cho Vũ Thế M và Nguyễn Trần Th là tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này: Xe mô tô biển số 15G1-30292 Công an thu giữ của N, quá trình điều tra đã xác minh được chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Đình X sinh năm 1992, trú tại xã Ta, T, Hải Phòng. Chị Vũ Thị C sinh năm 1990, trú tại xã Ta, T, Hải Phòng là chị ruột của X đã cho N mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết việc N dùng xe làm phương tiện để đi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh X sử dụng; Hành vi của Vũ Thế M, Cù Thanh X, Đinh Văn L, Cao Văn H và Nguyễn Trần Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Thủy Nguyên không khởi tố và đã xử phạt vi phạm hành chính. Đối tượng đã bán ma túy cho N, hiện chưa xác định được

căn cước lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đinh Hữu N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Hữu N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 22/6/2017.

Về việc xử lý vật chứng áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và 01 ống hút nhựa; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu ghi xám đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Motorola màu đen đã qua sử dụng (Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng); Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Tại biên lai thu tiền số 0000725 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng); Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng của bị cáo Đinh Hữu N là tiền thu lợi bất chính do mua bán ma túy mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đinh Hữu N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam CAHP;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vân**





***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND Thành phố;
- Trại tam giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vân**

